

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Số: 1104/STP-BTTP

Đồng Nai, ngày 03 tháng 9 năm 2014

V/v triển khai Chỉ thị số 17/CT-TTg
ngày 20/6/2014 và Quyết định số
1949/QĐ-BTP ngày 20/8/2014

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND, Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở;
- Phòng Công chứng 1, 2, 3,4;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh;
- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh;

Ngày 20/6/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 17/CT-TTg về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản thực hiện thủ tục hành chính. Đồng thời, ngày 20/8/2014 Bộ Tư pháp ban hành Quyết định số 1949/QĐ-BTP về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Tư pháp đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa cập nhật vào trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp theo địa chỉ <http://stp.dongnai.gov.vn/vbpd> để tải nội dung Chỉ thị nêu trên, tổ chức triển khai thực hiện.

Đối với Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa yêu cầu UBND các xã, phường, thị trấn của địa phương mình nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg.

Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Trang Thông tin điện tử STP;
- Lưu: VT, BTTP.

(D:\NGOCHA 2014\CC\CV\triển khai)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Văn Châu

Số: 1949 /QĐ - BTP

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2014

SỐ TƯ PHÁP ĐỒNG NAI	
CÔNG SỐ: 1598	NGÀY: 25/8/2014
VĂN ĐẾN	CHUYỂN:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13/3/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ; Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thúy Hiền (để biết);
- Công thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục HTQTCT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Đinh Trung Tụng

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 20/6/2014 về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1949/QĐ-BTP ngày 20 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Thực hiện nhiệm vụ của Bộ Tư pháp được phân công tại Chỉ thị số 17/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 20/6/2014 về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính (sau đây gọi là Chỉ thị), Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Chỉ thị với các nội dung sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phổ biến sâu rộng tinh thần và nội dung của Chỉ thị đến mọi tổ chức, cá nhân; nâng cao ý thức tuân thủ và chấp hành quy định của pháp luật đối với việc sử dụng bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực; nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm thuận lợi cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp khi có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

- Xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi là Tổ chức pháp chế); Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Sở Tư pháp) và các đơn vị có liên quan trong việc tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thi hành Chỉ thị, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ và hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ được nêu tại Chỉ thị, phân công rõ nhiệm vụ, thời gian hoàn thành của từng đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Tư pháp với các Tổ chức pháp chế, các Sở Tư pháp; giữa các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công; giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch.

- Triển khai thực hiện các hoạt động theo tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, ý nghĩa của Chỉ thị; quán triệt thực hiện nghiêm túc nội dung của Chỉ thị trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính

a) Nội dung hoạt động

- Tổ chức phổ biến, giới thiệu nội dung, ý nghĩa của Chỉ thị trên báo chí, các phương tiện thông tin đại chúng.

- Quán triệt thực hiện nghiêm túc quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký (sau đây gọi là Nghị định số 79/2007/NĐ-CP) trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính.

b) Cơ quan, đơn vị thực hiện

- Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật chủ trì, phối hợp với Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; Cục Công nghệ thông tin; Báo Pháp luật Việt Nam; Tạp chí Dân chủ - Pháp luật; Văn phòng Bộ tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện nghiêm túc nội dung, ý nghĩa của Chỉ thị tới các đơn vị thuộc Bộ.

- Tổ chức pháp chế tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

- Các Sở Tư pháp tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương.

c) Thời gian thực hiện: Từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2014.

2. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính

a) Nội dung hoạt động: Rà soát, lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính trái với Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP để sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế theo thẩm quyền cho phù hợp.

b) Cơ quan, đơn vị thực hiện

- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp rà soát, lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.

- Tổ chức pháp chế tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chỉ đạo, tổ chức rà soát, lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

- Các Sở Tư pháp tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, tổ chức rà soát, lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 31/3/2015.

3. Tổ chức rà soát, lập danh mục các văn bản hành chính

a) Nội dung hoạt động: Rà soát, lập danh mục các văn bản hành chính do cơ quan, tổ chức ban hành dưới hình thức quyết định, thông báo, công văn và các hình thức văn bản khác có quy định trái với Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP để sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế theo thẩm quyền cho phù hợp.

b) Cơ quan, đơn vị thực hiện

- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp rà soát, lập danh mục các văn bản hành chính do đơn vị ban hành.

- Tổ chức pháp chế tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chỉ đạo, tổ chức rà soát, lập danh mục các văn bản hành chính do các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành.

- Các Sở Tư pháp tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, tổ chức rà soát, lập danh mục những văn bản do các cơ quan, tổ chức trực thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 31/3/2015.

4. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung hoạt động: Gắn kết chặt chẽ công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong quá trình thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính được ban hành có nội dung phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP.

b) Cơ quan, đơn vị thực hiện

- Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Vụ Pháp luật quốc tế phối hợp Cục Kiểm soát thủ tục hành chính, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật tổ chức triển khai thực hiện đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi thẩm định của Bộ Tư pháp.

- Tổ chức pháp chế tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi thẩm định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

- Các Sở Tư pháp tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện trong quá trình thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ban hành.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Tổng kết, đánh giá tình hình triển khai, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị

a) Nội dung hoạt động

Tổng kết, đánh giá tình hình, xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các địa phương.

b) Cơ quan, đơn vị thực hiện

- Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp trên cơ sở các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị gửi Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

- Tổ chức pháp chế tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chỉ đạo, tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình triển khai, xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị gửi Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực – Bộ Tư pháp.

- Các Sở Tư pháp tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình triển khai, xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị gửi Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực – Bộ Tư pháp.

- Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực tổng hợp báo cáo của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các Sở Tư pháp; xây dựng Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị trên phạm vi toàn quốc.

c) Thời gian thực hiện

- Tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các Sở Tư pháp, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp xây dựng báo cáo gửi Cục Hộ tịch, quốc tịch, quốc tịch, chứng thực – Bộ Tư pháp trước ngày 15/4/2015.

- Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực xây dựng Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30/4/2015.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực là đơn vị đầu mối, có trách nhiệm phối hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; Tổ chức pháp chế và các Sở Tư pháp trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Bộ Tư pháp tình hình triển khai Kế hoạch

và đề xuất phương án xử lý các khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình thực hiện.

2. Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; Tổ chức pháp chế và các Sở Tư pháp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này, bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật. /w



Đinh Trung Tụng

Số: 17/CT-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2014

CHỈ THỊ**VỀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHẤM CHỈNH TÌNH TRẠNG LẠM DỤNG YÊU CẦU NỘP BẢN SAO CÓ CHỨNG THỰC ĐỐI VỚI GIẤY TỜ, VĂN BẢN KHI THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Ngày 18 tháng 5 năm 2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 79/2007/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký (sau đây gọi là Nghị định số 79/2007/NĐ-CP). Triển khai thi hành Nghị định số 79/2007/NĐ-CP, trong những năm qua, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên toàn quốc đã bố trí nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ được giao, đáp ứng cơ bản nhu cầu của cá nhân, tổ chức trong việc chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản. Bản sao được chứng thực từ bản chính (sau đây gọi là bản sao có chứng thực) có giá trị pháp lý sử dụng thay cho bản chính, do đó phần nào đã tạo thuận lợi cho người dân, tạo sự yên tâm cho cơ quan, tổ chức khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP thì: "1. Cơ quan, tổ chức tiếp nhận bản sao được cấp từ sổ gốc, bản sao được chứng thực từ bản chính không được yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu. 2. Cơ quan, tổ chức tiếp nhận bản sao không có chứng thực có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu. Người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính". Thực hiện quy định này, một số cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến thủ tục hành chính đã quy định theo hướng, cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn việc nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao không có chứng thực xuất trình kèm bản chính để đối chiếu.

Tuy nhiên, trên thực tế, để đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính, đa số các cá nhân, tổ chức vẫn phải nộp bản sao có chứng thực giấy tờ, văn bản. Chính vì vậy, nhu cầu chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản của cá nhân, tổ chức ngày càng gia tăng, từ đó dẫn đến tình trạng sử dụng bản sao có chứng thực đã vượt quá sự cần thiết và trở thành hiện tượng "lạm dụng" bản sao có chứng thực. Qua tổng kết công tác chứng thực từ năm 2007 đến nay cho thấy, mỗi năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên toàn quốc đã thực hiện chứng thực hàng trăm triệu bản sao. Việc làm này không những gây phiền hà, tốn kém cho người dân, lãng phí cho xã hội mà còn tạo nên áp lực, quá tải đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong công tác chứng thực.

Thực trạng trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có một số nguyên nhân cơ bản sau đây: Một số cá nhân, tổ chức nhận thức chưa đầy đủ về việc sử dụng bản sao nói chung và bản sao có chứng thực nói riêng khi giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP; các văn bản quy phạm pháp luật, cá biệt có cả văn bản hành chính do cơ quan, tổ chức trực tiếp giải

quyết thủ tục hành chính ban hành (như quyết định, công văn, thông báo...) quy định về giấy tờ phải nộp trong thành phần hồ sơ bắt buộc phải là bản sao có chứng thực mà không quy định theo hướng, cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu theo quy định tại Điều 6 của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP; một bộ phận công chức, viên chức khi tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính do tâm lý "ngại" đối chiếu, "sợ trách nhiệm" nên đã yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực mà không tiếp nhận bản sao để tự đối chiếu với bản chính.

Để chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản, giảm chi phí cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP về quyền của các cá nhân, tổ chức khi trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính thì các giấy tờ trong thành phần hồ sơ có thể là bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu;

b) Chỉ đạo việc quán triệt thực hiện nghiêm túc quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính. Theo đó, khi cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực thì không được yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu; trường hợp nộp bản sao không có chứng thực và xuất trình kèm bản chính thì công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm tự kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính mà không yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp bản sao có chứng thực;

c) Chỉ đạo việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc sửa đổi, bổ sung theo hướng: Cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan, tổ chức có quyền lựa chọn nộp bản sao từ sổ gốc, bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu; hoàn thành trước ngày 31 tháng 3 năm 2015;

d) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trực thuộc có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính rà soát những văn bản hành chính do cơ quan, tổ chức ban hành dưới hình thức quyết định, thông báo, công văn và các hình thức văn bản khác, phát hiện những quy định về thủ tục hành chính trái với quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP; tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế theo thẩm quyền cho phù hợp; hoàn thành trước ngày 31 tháng 3 năm 2015.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các sở, ban, ngành trong địa phương:

a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt nội dung quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP theo tinh thần nêu tại điểm a, điểm b Khoản 1 của Chỉ thị này;

b) Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành hoặc những văn bản do cơ quan, tổ chức trực thuộc ban hành dưới hình thức quyết định, thông báo, công văn và các hình thức văn bản khác, phát hiện những quy định về thủ tục hành chính trái với quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền cho phù hợp, hoàn thành trước ngày 31 tháng 3 năm 2015;

c) Tăng cường kiểm tra cách thức tổ chức thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chấn chỉnh kịp thời tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực giấy tờ, văn bản trái với quy định tại Điều 6 của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP;

d) Bố trí đủ nguồn nhân lực, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu sao giấy tờ, văn bản của cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính. Thường xuyên quan tâm công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trực tiếp tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính.

3. Tổ chức thực hiện:

a) Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt nội dung của Chỉ thị này tới các cơ quan, tổ chức trực thuộc; có văn bản chỉ đạo cụ thể và thường xuyên kiểm tra các cơ quan, tổ chức trực thuộc trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị, sớm khắc phục tình trạng lạm dụng yêu cầu bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Bộ Tư pháp có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị này; tổng hợp đề xuất của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, gắn kết công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật với công tác kiểm soát thủ tục hành chính, bảo đảm các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính phù hợp với quy định tại Điều 6 của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP;

- Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến nội dung của Chỉ thị này tới tất cả cơ quan, tổ chức và cá nhân.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng kết, đánh giá tình hình triển khai, báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị gửi Bộ Tư pháp trước ngày 30 tháng 4 năm 2015 để Bộ Tư pháp tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

THỦ TƯỚNG

Noinhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP

Nguyễn Tấn Dũng

